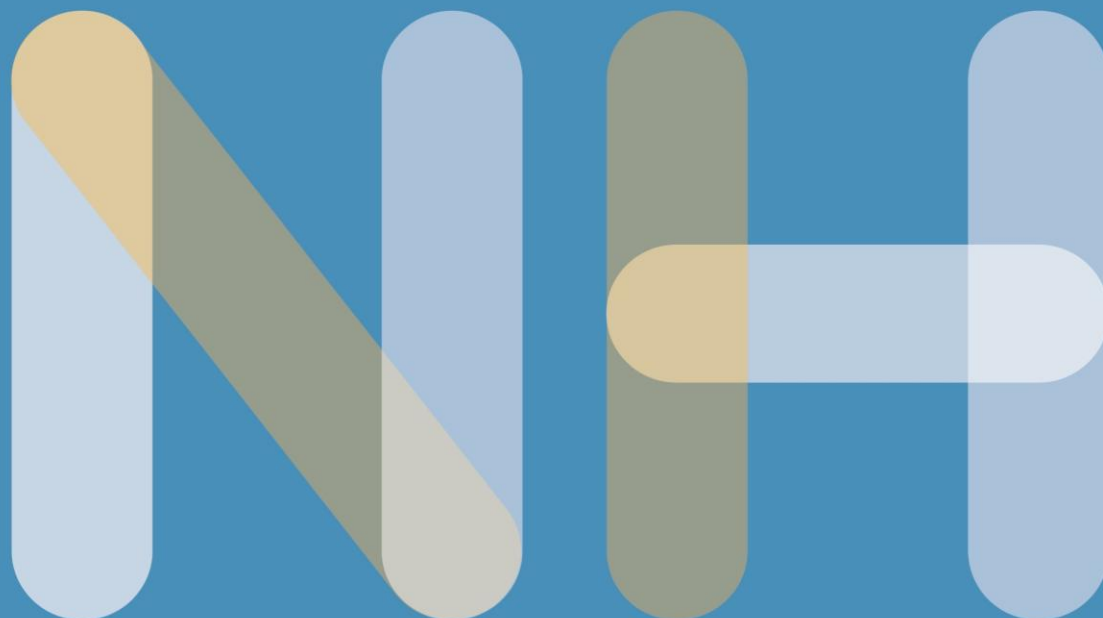


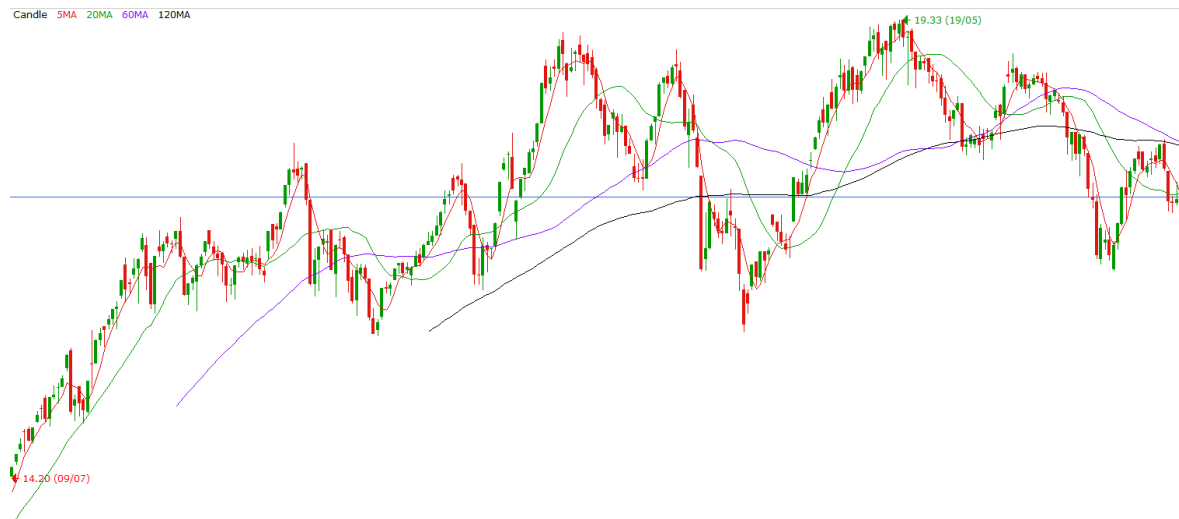
BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 tháng 8 năm 2026



Vn-Index tăng 7.55 điểm trong ngày đáo hạn phái sinh

- Vn-Index tăng khoảng 10 điểm trong 30 phút đầu ngày, sau đó giảm dần về tham chiếu trong phiên sáng, và tăng trở lại trong phiên chiều, đóng cửa tăng 7.55 điểm
- Số lượng mã tăng lớn hơn số mã giảm đôi chút
- Nhóm VIN và nhóm ngân hàng đều tăng tốt, đóng góp lớn nhất vào chỉ số
- Ngược lại, bất động sản là nhóm giảm điểm, nhưng mức độ giảm cũng rất nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm nhẹ 2.8% so với ngày trước đó.

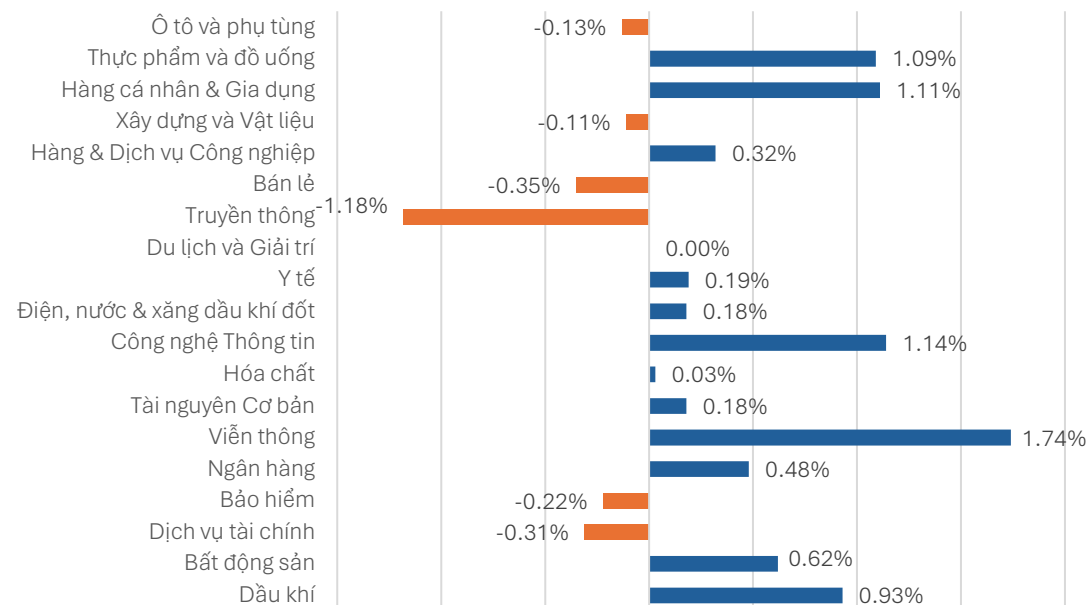


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,734.2	278.6	127.2
(+/-)	7.55	-1.43	0.36
(%)	0.44%	-0.51%	0.28%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	464	30	28
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,472	523	407
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(615)	20	41
Số mã tăng	165	70	116
Số mã giảm	137	56	78
Số mã giá không đổi	64	55	83

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường mở cửa với thông tin tích cực từ TTCK Mỹ: Bộ Tài Chính Mỹ công bố kế hoạch tăng gấp đôi quy mô mua lại trái phiếu chính phủ dài hạn, giúp lợi suất trái phiếu chính phủ các kỳ hạn đều đã giảm. Tuy vậy, thanh khoản vẫn rất thấp, cho thấy thị trường vẫn rất thận trọng và lực cầu yếu.
- Với lực cầu hiện tại, Vn-Index khó tăng điểm mạnh
- Hôm nay là ngày đáo hạn phái sinh, nên có thể đã có lực đẩy chủ động cuối phiên
- Chiến lược hành động vẫn không thay đổi: nhà đầu tư mua vào nếu Vn-Index giảm mạnh, ngược lại, không mua đuổi tại vùng giá cao.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.60	1.62
2	Nguyên vật liệu	10.33	1.41
3	Công nghiệp	11.57	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.31	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	13.99	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.44	3.44
7	Viễn thông	19.18	5.92
8	Tiện ích Cộng đồng	10.76	1.71
9	Tài chính	16.50	2.61
10	Ngân hàng	8.36	1.39
11	Công nghệ Thông tin	11.98	2.42

2.

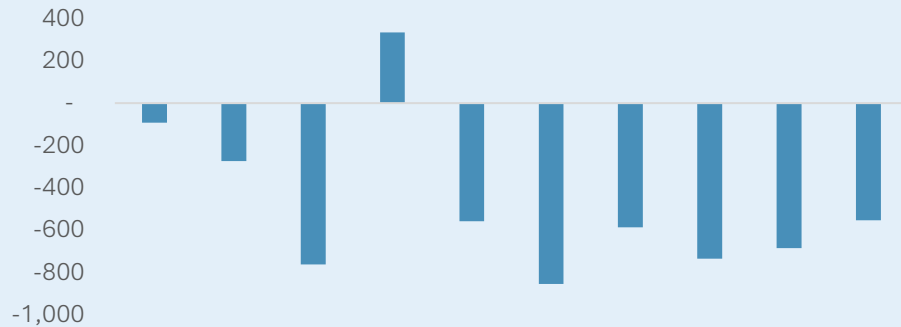
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	1.75%	CRE	1.47%	TVS	4.03%	MSN	2.56%	CTR	0.39%	ACG	3.06%	TMP	4.01%	DCM	2.62%
CTG	1.29%	NLG	1.30%	VIX	1.20%	SAB	1.96%	HHV	0.30%	PTB	0.95%	TDM	2.70%	DPM	0.93%
MSB	1.29%	VPI	1.28%	DSE	0.67%	MCM	1.53%	VCG	0.00%	NKG	0.47%	PGV	1.87%	DPR	0.55%
SHB	0.87%	VIC	1.00%	VND	0.32%	VNM	1.43%	HTI	-0.27%	HPG	-0.24%	GEG	0.81%	DGC	0.36%
VCB	0.70%	VHM	0.58%	BSI	0.18%	PAN	1.30%	BMP	-0.28%	HSG	-0.47%	VSH	0.48%	PHR	0.00%
ACB	0.69%	KBC	0.56%	SSI	0.00%	KDC	0.78%	CTD	-0.49%	DHC	-0.68%	POW	0.37%	AAA	0.00%
HDB	0.56%	VRE	0.21%	VDS	0.00%	BAF	0.63%	VGC	-0.61%			HNA	0.24%	VFG	0.00%
OCB	0.46%	TCH	0.00%	ORS	-0.73%	HAG	0.36%	PC1	-1.23%			CHP	0.00%	GVR	-0.79%
BID	0.42%	NVL	0.00%	VCI	-1.19%	FMC	0.29%	CII	-2.08%			SHP	0.00%	CSV	-0.95%
VIB	0.35%	IJC	-0.14%			VCF	0.00%					NT2	0.00%		
SSB	0.33%	KOS	-0.14%			SBT	0.00%					PGD	0.00%		
VPB	0.20%	HDG	-0.32%			VHC	-0.19%					PPC	-0.11%		
TPB	0.00%	QCG	-0.40%			ANV	-0.30%					BWE	-0.23%		
TCB	0.00%	SJS	-0.42%			DBC	-0.31%					GAS	-0.24%		
EIB	-0.29%	HDC	-0.43%			ASM	-0.51%					REE	-0.33%		
STB	-0.40%	SZC	-0.79%			BHN	-1.17%								
NAB	-0.43%	SIP	-0.80%												
LPB	-1.38%	PDR	-0.84%												
		DXG	-0.91%												
		DIG	-0.96%												
		DXS	-1.37%												
		KDH	-1.44%												
		BCM	-1.93%												

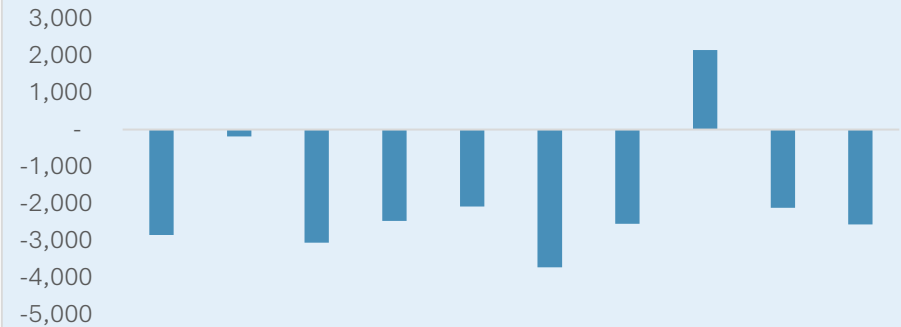
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSN	HOSE	86.20	30.05	56.15
2	VNM	HOSE	123.29	82.03	41.25
3	DCM	HOSE	43.24	6.16	37.08
4	FPT	HOSE	78.54	43.84	34.70
5	TIN	UPCoM	33.69	0.28	33.40
6	HDB	HOSE	45.29	16.44	28.84
7	MBB	HOSE	29.51	6.29	23.21
8	MCH	HOSE	23.97	1.25	22.72
9	PNJ	HOSE	68.32	47.02	21.30
10	PVS	HNX	16.20	3.25	12.95
11	MSR	UPCoM	9.83	0.01	9.82
12	TCB	HOSE	16.97	8.42	8.55
13	VPI	HOSE	10.77	2.68	8.09
14	IDC	HNX	9.04	1.08	7.96
15	CTR	HOSE	7.99	0.63	7.36

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	112.63	201.38	- 88.74
2	VPB	HOSE	23.67	110.70	- 87.03
3	VIX	HOSE	2.53	75.93	- 73.39
4	SSI	HOSE	5.58	77.15	- 71.57
5	VHM	HOSE	22.49	79.90	- 57.41
6	HPG	HOSE	11.40	64.13	- 52.73
7	STB	HOSE	8.85	55.67	- 46.82
8	VCB	HOSE	17.13	61.93	- 44.80
9	VSC	HOSE	1.04	36.95	- 35.91
10	ACB	HOSE	8.62	37.78	- 29.16
11	GEX	HOSE	0.82	29.71	- 28.89
12	BSR	HOSE	8.06	34.51	- 26.45
13	GMD	HOSE	49.21	70.23	- 21.03
14	BID	HOSE	7.46	27.87	- 20.41
15	NVL	HOSE	3.05	21.14	- 18.09

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	91.65	0.69%	3.00%	50.62%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	84.37	0.37%	3.26%	46.93%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,521.70	4.35%	2.56%	4.53%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,590	-0.03%	0.09%	1.87%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,340	-0.11%	0.34%	-0.14%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,900	0.39%	-0.35%	-3.43%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.00%	-0.89%	-0.47%	2.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	-0.01%	0.69%

Bộ Tài chính Mỹ tăng gấp đôi quy mô mua lại trái phiếu, lợi suất trái phiếu giảm mạnh, giá vàng thế giới tiếp tục tăng thêm hơn 3%

Giữa bối cảnh thị trường trái phiếu căng thẳng và lợi suất tăng lên các mức cao nhất trong gần 20 năm, đặc biệt là, nhóm trái phiếu có kỳ hạn dài, Bộ Tài Chính đã đưa ra kế hoạch đẩy nhanh hoạt động mua lại trái phiếu với quy mô “ít nhất tăng gấp đôi”, từ 2 tỷ USD lên ít nhất 4 tỷ USD, tập trung vào các trái phiếu có kỳ hạn 10-20 năm và 20-30 năm. Ngay sau thông tin này, lợi suất trái phiếu giảm mạnh với kỳ hạn 10 năm giảm 6 điểm cơ bản xuống 4.647%, trong khi lợi suất trái phiếu kỳ hạn 30 năm giảm 9 điểm cơ bản xuống 5.196%.

Trong khi đó, giá vàng tiếp tục tăng hơn 3%, lên mức cao nhất trong hơn hai tháng rưỡi. Giá vàng giao ngay tăng 3.4%, lên 4,479.84 USD/ounce, sau khi có lúc chạm 4,491.16 USD/ounce - mức cao nhất kể từ ngày 04/06.

5.

Bản tin doanh nghiệp

**CTR: Viettel Construction báo lãi 470 tỷ trong 7 tháng**

Tổng CTCP Công trình Viettel (CTR) vừa công bố kết quả sản xuất, kinh doanh 7 tháng đầu năm 2026, với doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều tăng trưởng so với cùng kỳ. Riêng tháng 7, CTR ghi nhận doanh thu gần 1.360 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế gần 69 tỷ đồng, tăng lần lượt 3% và 2% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 7 tháng đầu năm, CTR đạt hơn 9.410 tỷ đồng doanh thu và hơn 470 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng lần lượt 28% và 18% so với cùng kỳ. Với kết quả trên, CTR đã thực hiện khoảng 60% kế hoạch doanh thu và 61% mục tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm.

**MSN: Doanh thu 7 tháng tăng 46% lên 63.846 tỷ đồng**

CTCP Tập đoàn Masan (MSN) vừa công bố kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2026, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 63.846 tỷ đồng, tăng 46% yoy. Động lực tăng trưởng chính đến từ hệ điều hành tiêu dùng và tài sản chiến lược. Doanh thu 7 tháng của Masan High-Tech Materials đạt 15.601 tỷ đồng, tăng 3,75 lần so với cùng kỳ và vượt kế hoạch. Trong khi đó, tại Masan Consumer (MCH), doanh thu lũy kế trong 7 tháng đạt 18.549 tỷ đồng, tăng 13% yoy.

Với kết quả kinh doanh khả quan, Masan đã đề xuất thông qua việc nâng kế hoạch năm 2026 với chỉ tiêu doanh thu tăng từ 93.500 - 98.000 tỷ đồng lên 98.000 - 105.000 tỷ đồng.

**VJC: Vietjet Air rút 285 tỷ đồng lập công ty mới**

Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng không Vietjet (VJC) vừa thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty CP International Technical Services. Theo đó, Vietjet sẽ góp 285 tỷ đồng, nắm 95% vốn tại doanh nghiệp mới. Từ tỷ lệ sở hữu trên, vốn điều lệ dự kiến của International Technical Services tương đương 300 tỷ đồng. việc thành lập công ty nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật, gia tăng tính chủ động trong công tác bảo dưỡng đội tàu bay, đồng thời tối ưu chi phí hoạt động. Xa hơn, doanh nghiệp mới được định hướng cung cấp dịch vụ kỹ thuật cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế.

6.

Lịch sự kiện

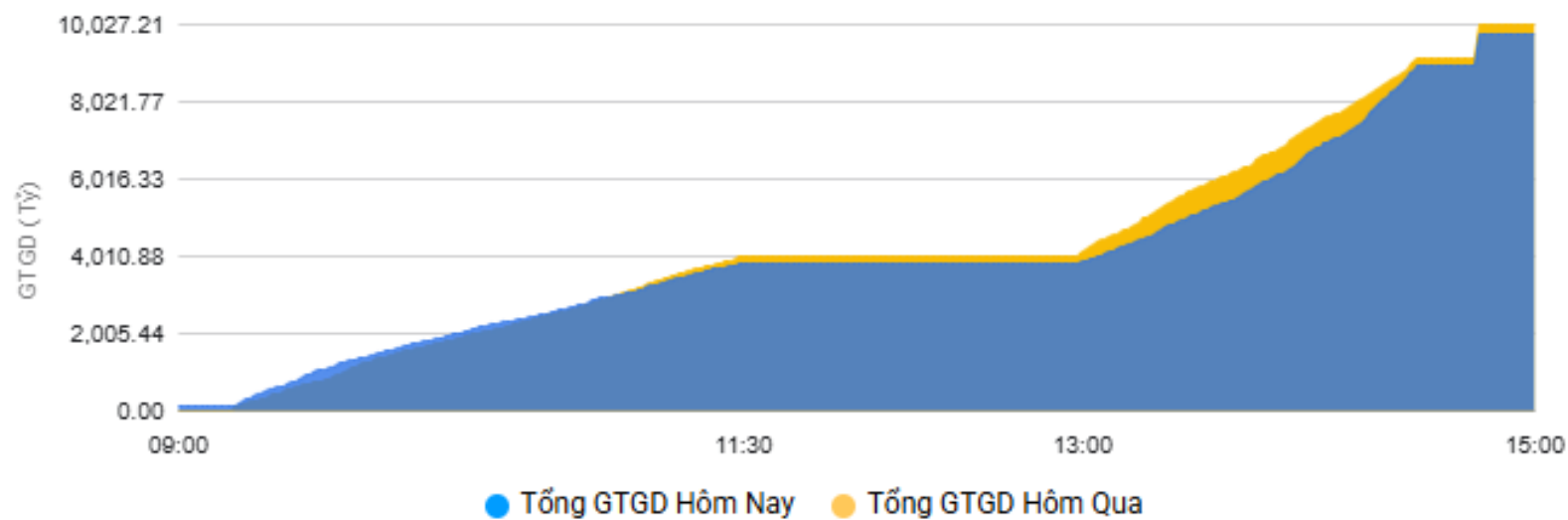
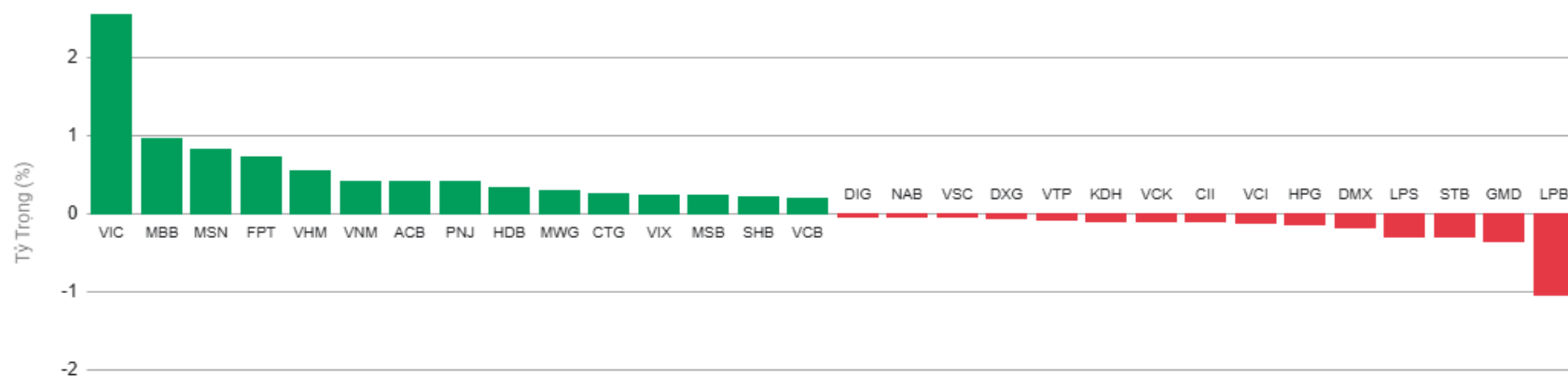
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BRC	21/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
IPA	21/08/2026		Phát hành cổ phiếu	15%	
FT1	21/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	44.07%	4,407
HAT	21/08/2026	29/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
VDT	21/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
X20	24/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VSN	24/08/2026	09/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	200
PMC	24/08/2026	09/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.64%	1,964
KHD	24/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
TSJ	24/08/2026	28/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.25%	1,225
CHP	24/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18%	1,800
MIG	25/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NNC	25/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VAB	25/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10.5%	
TN1	26/08/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
TN1	26/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
NAV	27/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
ILB	27/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.27%	1,427

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,900	36.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,500	37.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,000	20.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	20,300	49.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,950	23.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,850	19.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,400	31.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	57,800	24.6%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,850	33.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,500	-21.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,150	32.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,500	11.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,600	15.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,300	92.0%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	47,500	25.2%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,350	17.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,450	72.3%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	17,450	98.3%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	10,850	68.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	5,770	108.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,100	49.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	40,600	104.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,150	22.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	69,500	7.9%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,600	81.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,800	57.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	145,000	17.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	72,700	46.5%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,350	32.3%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	42,700	14.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	64,000	17.2%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	16,700	85.6%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,500	42.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	60,000	40.0%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,100	32.0%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,600	36.0%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	29,000	55.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,300	50.1%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	31,800	71.5%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,900	28.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

